

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 501/2023/HS-PT

Ngày 22 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Các thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Bà Hoàng Thị Thu Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 433/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo Huỳnh Tấn Đ và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 396/2023/HS-ST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Tấn Đ; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994 tại An Giang; Nơi cư trú: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thủy thủ; Chức vụ: không; Họ và tên cha: Huỳnh Ngọc Đ1, sinh năm: 1966; Họ và tên mẹ: Võ Thị T, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 02 anh em; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; H và tên vợ: Đồng Bảo T1, sinh năm 1998 và có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 11 năm 2022, sau đó chuyển tạm giam. Đến ngày 23 tháng 12 năm 2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Thành L; Giới tính: Nam; Sinh năm 1981 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lái tàu; Chức vụ: không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1961; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 02 anh em; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình;

H và tên vợ: Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1980 và có 06 người con (con lớn nhất sinh năm 2001 và con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 11 năm 2022, sau đó chuyển tạm giam. Đến ngày 23 tháng 12 năm 2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Trong vụ án còn có các bị cáo Huỳnh Tấn T3, Nguyễn Ngọc Thành H3, Trần Văn C, Phan Phú Q và bị hại nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Công ty TNHH V và Tổng Công ty T4 có ký hợp đồng vận chuyển thuê đối với mặt hàng xăng dầu, theo đó khi Tổng Công ty T4 - CTCP có yêu cầu vận chuyển sẽ báo trước số lượng, thời gian để Công ty TNHH V vận chuyển. Ngày 15/11/2022 Tổng Công ty T4 có lệnh điều động cho Công ty TNHH V để vận chuyển số lượng 720.000 lít xăng Ron 95-III từ tổng kho xăng dầu VK102 thuộc huyện N, thành phố Hồ Chí Minh đến kho cảng xăng dầu LPG K thuộc huyện T, tỉnh Bình Dương. Khi Công ty TNHH V nhận xăng tại tổng kho xăng dầu VK102 thuộc huyện N thì nhân viên của kho thuộc Tổng Công ty T4 - CTCP sẽ tiến hành nghiệm thu hàng hóa tại tàu (gồm đo đạc, niêm phong bằng kẹp chì, lập biên bản xác định khối lượng trên tàu để làm căn cứ giao nhận).

Để thực hiện việc vận chuyển theo lệnh điều động trên, Công ty TNHH V giao cho Nguyễn Ngọc Thành H3, Trần Văn C, Phan Phú Q1, Huỳnh Tấn T3 và Huỳnh Tấn Đ sử dụng tàu (xà lan) mang tên Thanh Lễ 02 (số đăng ký BD.0027) vận chuyển 720.000 lít xăng Ron95-III từ tổng kho xăng dầu VK102 thuộc huyện N, thành phố Hồ Chí Minh đến Kho cảng xăng dầu và LPG K thuộc huyện T, tỉnh Bình Dương. Sau khi nhận xăng tại tổng kho xăng dầu VK102 thì nhân viên của kho đã niêm phong bấm chì khoang chứa xăng, lỗ vét được đây bằng nắp chụp bằng sắt, có ngàm khóa 02 bên đã được kẹp chì niêm phong. H3, C, Q1, T3 và Đ nảy sinh ý định và rủ nhau đục dưới chân 01 bên ngàm khóa, khéo léo không để đứt đoạn chì chốt nắp chụp lỗ vét hầm chứa xăng trên tàu để lấy trộm xăng bán chia nhau tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T3 sử dụng điện thoại di động hiệu ITEL Magic có gắn sim số 0911.237893 gọi điện chào bán xăng cho Nguyễn Thành L (là người quen biết từ trước) thì L đồng ý mua với giá 3.600.000 đồng/01 phuy (tương đương 200 lít xăng). Sau đó hẹn nhau thời gian, địa điểm cụ thể tại khu vực Vàm Cái S đoạn sông Đ thuộc xã L, thành phố B. Đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 16 tháng 11 năm 2022, L điều khiển ghe gỗ (không có số hiệu) của L đến địa điểm trên, biết được nguồn gốc xăng là lấy trộm trên tàu Thanh Lễ 02 nhưng do thấy giá bán rẻ nên L vẫn đồng ý mua. Sau đó, T3 dùng búa và một đoạn kim loại đục chốt nắp chụp lỗ vét của hầm chứa xăng đã được niêm phong kẹp chì, C, Q1 và Đ thực hiện kéo ống kết nối vào máy bơm trên tàu và kéo ống qua ghe gỗ của bị cáo L. Khi các bị cáo bơm số xăng trộm cấp sang ghe gỗ của L 1,5 phuy (tương đương 300 lít) thì bị Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố B phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 2201/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “300 lít xăng Ron95-III, trị giá là 7.158.000 đồng (Bảy triệu, một trăm năm mươi tám nghìn đồng)”.

Tại bản án số: 396/2023/HSST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B tuyên xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Đ 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 07 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt bị cáo Huỳnh Tấn T3 09 tháng tù; Nguyễn Ngọc Thành H3, Trần Văn C và Phan Phú Q mỗi bị cáo 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng đều về tội “Trộm cắp tài sản”, tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Vào các ngày 10, 16 tháng 08 năm 2023 các bị cáo Nguyễn Thành L, Huỳnh Tấn Đ làm đơn kháng cáo xin hưởng án treo, tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Tấn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản các bị cáo chiếm đoạt không lớn, đã thu hồi trả lại cho người bị hại, từ đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ 08 (tám) tháng tù và bị cáo L 07 (bảy) tháng tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng xét thấy cấp sơ thẩm xét xử mức án trên là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu thể hiện: Vào khoảng 02 giờ 45 phút

ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại khu vực Vàm Cái S đoạn sông Đ thuộc xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Ngọc Thành H3, Trần Văn C, Phan Phú Q1, Huỳnh Tấn T3 và Huỳnh Tấn Đ đã có hành vi dùng búa và đoạn kim loại đục chọt nắp chụp lỗ vét khoang chứa xăng đã được niêm phong kẹp chì, lén lút chiếm đoạt 300 lít xăng Ron95-III, trị giá 7.158.000 đồng (Bảy triệu, một trăm năm mươi tám nghìn đồng) của Tổng Công ty T4 - CTCP giao cho Công ty TNHH V vận chuyển. Sau đó, bán cho Nguyễn Thành L thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hành vi của Huỳnh Tấn Đ cùng các bị cáo khác lén lút chiếm đoạt 300 lít xăng Ron95-III, trị giá 7.158.000 đồng của bị hại sau đó bán cho Nguyễn Thành L. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Tấn Đ tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo Nguyễn Thành L tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi giao trả cho chủ sở hữu. Từ đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Đ 08 tháng tù, Nguyễn Thành L 07 tháng tù là đúng quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đ, L kháng cáo và cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận của địa phương thể hiện gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo Đ hiện nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo L nuôi 6 con nhỏ đang tuổi ăn học và bị bệnh tim phải thường xuyên điều trị. Đây là các tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa tiền án tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; giá trị tài sản thấp; tài sản đã thu hồi trả lại người bị hại; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; Bị cáo Đ giữ vai trò thấp hơn các bị cáo trong vụ án; các bị cáo là lao động chính trong gia đình; có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm do có nhiều tình tiết mới theo hướng xem xét chuyển từ hình phạt tù giam sang hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách buộc các bị cáo chấp hành cũng phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có một phần phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số 396/2023/HSST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Xử phạt Bị cáo Huỳnh Tấn Đ 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Thành L 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Tấn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. B (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Công an TP. B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. B.
- Bị cáo; UBND xã Q.
- UBND thị trấn M (4)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quyên